

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 7 - 2026
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Linh Phượng.
- Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số nhà C đường T, khu phố B, phường P, Thành Phố Hồ Chí Minh (*có đơn xin vắng mặt*).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Ấp K (nay là ấp N), xã H, tỉnh Tây Ninh (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2026 và bảng tự khai ngày 26/5/2026 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

1. Về hôn nhân: Có tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Văn B, có tổ chức lễ cưới vào năm 1998, đến ngày 16/9/2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh). Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến giữa năm 2021 phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, sống không hợp nhau, do ông B quan tâm chăm sóc gia đình, nên giữa bà H với ông B không còn quan hệ vợ chồng từ giữa năm 2021 cho đến nay. Bà H

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Bà H khai, trong quá trình chung sống với ông B, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tiểu B1, sinh ngày 19/9/1999; giới tính: Nữ và Nguyễn Tiểu N, sinh ngày 27/9/2004; giới tính: Nam. Hiện 02 con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, tự lập nên không đề cập đến.

3. Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn B được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện ông Nguyễn Văn B về việc tranh chấp “Ly hôn”, do vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông B theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông B là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Bà H khai do đời sống chung không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn làm mất đi tình nghĩa vợ chồng, vì ông B không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng không còn yêu thương nhau, đã xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2021. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông B không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, bà H yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, bà H được ly hôn với ông B.

[3] Về con chung: Theo đơn khởi kiện bà H khai quá trình chung sống với ông B có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tiểu B1, sinh ngày 19/9/1999; giới tính: Nữ và Nguyễn Tiểu N, sinh ngày 27/9/2004; giới tính: Nam. Hiện 02 con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, tự lập nên không đề cập đến.

[4] Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Bằng K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25/6/2025;

Các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Văn B

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0012288 ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ Khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Phòng THA dân sự khu vực 9;
- Các đ/s;
- UBND xã Hưng Điền;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu